

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2024

Về tranh chấp: "Ly hôn "

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hùng Cường;

Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Công Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 176/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết S - sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 2, thôn C, xã Suối Hiệp, Diên Khánh, Khánh Hòa. Có mặt

* *Bị đơn:* Ông Võ Ngô Hồng C - sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 2, thôn C, xã S, Diên Khánh, Khánh Hòa. Vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2024; trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết S trình bày:* Bà và ông Võ Ngô Hồng C tự nguyện chung sống với nhau năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S. Thời gian đầu vợ chồng cũng sống hạnh phúc. Nhưng sau đó vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống. Trước đó, bà có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ông C phát hiện nhưng ông C đồng ý tha thứ lỗi lầm cho bà nhưng sau đó ông C thường xuyên nhắc lại quá khứ và dùng những lời lẽ xúc phạm bà. Năm 2022, bà đã nộp đơn ly hôn, Tòa án hòa giải đoàn tụ nên bà rút đơn khởi kiện. Bà và ông C cho nhau nhiều cơ hội để thay đổi, hòa hợp nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn trong cuộc sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Ngô Hồng C. Về con chung:

Bà và ông C có 04 con chung là Võ Thị Mỹ D – sinh ngày 01/02/1996, Võ Thị Mỹ D1 – sinh ngày 11/5/1997, Võ Minh D2 – sinh ngày 30/9/1999 và Võ Vinh D3 – sinh ngày 17/12/2005. Các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì. Về tài sản chung: Bà S xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Ngô Hồng C trình bày:* Về quá trình kết hôn, chung sống đúng như bà S đã trình bày. Cuộc sống chung giữa vợ chồng có cãi vã, xích mích với nhau. Năm 2017-2018, ông phát hiện bà S có mối quan hệ với người đàn ông khác. Năm 2022, bà S nộp đơn xin ly hôn với ông nhưng được Tòa án hòa giải đoàn tụ để vợ chồng xây dựng gia đình. Sau đó, ông lại phát hiện bà S vẫn tiếp tục giữ mối quan hệ với người đàn ông cũ, dẫn đến vợ chồng hay kinh cãi, mâu thuẫn. Nay bà S yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì còn thương vợ con, việc ly hôn ảnh hưởng đến tâm lý các con mâu thuẫn giữa ông và bà S có thể khắc phục. Về con chung: Vợ chồng ông bà có 04 con chung như bà S trình bày. Các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên ông không có yêu cầu gì. Về tài sản chung: Ông xác định tự thỏa thuận. Nợ chung: không có.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự. (có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Võ Ngô Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị Tuyết S và ông Võ Ngô Hồng C là vợ chồng. Nay bà S yêu cầu ly hôn với ông C là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy: Bà Nguyễn Thị Tuyết S và ông Võ Ngô Hồng C tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống. Các bên đều thừa nhận bà S có mối quan hệ với người đàn ông khác. Bà S đã từng gửi đơn xin ly hôn với ông C nhưng được Tòa án hòa giải nên bà S rút đơn để xây dựng gia đình. Tuy nhiên, mâu thuẫn gia đình vẫn không khắc phục được, ông C hay nhắc đến quá khứ của bà S dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Bà S đã nhiều lần cố gắng để vợ chồng hòa hợp nhưng không có kết quả. Vì vậy, bà S yêu cầu được ly hôn với ông C. Bản thân ông C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng vẫn có thể khắc phục, ông C không đồng ý ly hôn vì muốn các con có đủ cha mẹ.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, giữa bà S và ông C đã có mâu thuẫn dẫn đến bà Sương đã đưa đơn ly hôn năm 2022

đến nay. Bản thân ông C cũng xác nhận bà S có mối quan hệ với người đàn ông cũ sau khi vợ chồng được Tòa án hòa giải đoàn tụ, ông không muốn ly hôn vì còn 02 con chung chưa lập gia đình. Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đoàn tụ về chung sống nhưng bà S vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn do mâu thuẫn đã nghiêm trọng. Ông C đã được Tòa án triệu tập đến phiên Tòa để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông C không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tổ tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà S và ông C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết S và ông Võ Ngô Hồng C xác định vợ chồng bà có 04 con chung là Võ Thị Mỹ D – sinh ngày 01/02/1996, Võ Thị Mỹ D1 – sinh ngày 11/5/1997, Võ Minh D2 – sinh ngày 30/9/1999 và Võ Vinh D3 – sinh ngày 17/12/2005. Các con chung đã trưởng thành nên bà S và ông C không có yêu cầu gì.

[6] Về tài sản chung: Bà S và ông C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về nợ chung: Bà S và ông C xác định không có nợ chung nên không xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết S phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết S được ly hôn ông Võ Ngô Hồng C.
2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh, bà S và ông C không có yêu cầu gì nên không xem xét.
3. Về tài sản chung: Bà S và ông C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì nên không xem xét.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà S đã nộp theo biên lai thu tiền số 00013xx ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Tuyết S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Ngô Hồng C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã S;
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Đức Thuận